

Số: 14 /KH-UBND

Khe Tre, ngày 09 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thị trấn Khe Tre năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 08/01/2024 của UBND huyện Nam Đông về việc Chuyển đổi số huyện Nam Đông năm 2024. UBND thị trấn ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số thị trấn Khe Tre năm 2024 như sau:

I. Mục tiêu

1. Phát triển chính quyền số

- Kết nối hạ tầng mạng băng thông rộng trên mạng chuyên dùng của Chính phủ để đáp ứng triển khai các dịch vụ số, đảm bảo an toàn thông tin.
- 50% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.
- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền.
- Cơ quan hành chính Nhà nước, các đơn vị cung cấp dịch vụ công thực hiện triển khai công tác số hóa phục vụ chuyển đổi mô hình công sở số; phấn đấu đạt 90% tiêu chí về hoàn thiện chính quyền số.
- Phấn đấu chỉ số người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.
- Tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.
- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan Nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.
- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của Pháp luật.
- 90% hồ sơ công việc tại thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (Trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).
- Hệ thống báo cáo số được triển khai; 95% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia.
- 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

2. Phát triển kinh tế số

- Phấn đấu 90% doanh nghiệp ở các lĩnh vực, ngành nghề triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 05% GDP.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 60%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt khoảng 55%.

- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt 1,7%.

3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt trên 75%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 40%.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 50%.

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 60%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng DVCTT đạt trên 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 75%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt trên 70%.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 60%.

II. Nhiệm vụ

1. Thể chế số

- Bám sát các văn bản của Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND tỉnh và các cơ quan cấp tỉnh, huyện để cụ thể hóa tại địa phương đảm bảo nguyên tắc kịp thời, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn và phát huy các thế mạnh của thị trấn đã sẵn có.

- Nghiên cứu ban hành và áp dụng chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức cho ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số.

- Ban hành các chương trình, kế hoạch khuyến khích phát triển doanh nghiệp số, chuyển đổi số trong doanh nghiệp và nguồn nhân lực số.

- Xây dựng và ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác nền tảng Chuyển đổi số thị trấn.

2. Hạ tầng số

- Xây dựng, phát triển hạ tầng dùng chung, cơ sở dữ liệu tập trung của huyện theo mô hình điện toán đám mây đủ năng lực phục vụ chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Không hình thành các hệ thống dùng riêng tại cơ quan trừ các trường hợp đặc biệt có phê duyệt của UBND huyện. Kết nối Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ.

- Từng bước xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn thị trấn; thực hiện lộ trình dùng công nghệ di động cũ (2G/3G) và chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân; nâng cao tỉ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh.

- Tiếp tục nâng cao và duy trì dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng băng thông rộng; rà soát, phủ sóng ở các vùng trắng, vùng lỗ sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

- Tiếp tục thực hiện kết nối Internet đến tận hộ gia đình, đặc biệt ở hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tiếp tục duy trì vận hành, khai thác hiệu quả, đảm bảo an toàn trung tâm dữ liệu của huyện.

3. Nhân lực số

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng Chuyển đổi số cho cán bộ, công chức thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, Chuyển đổi số và an toàn thông tin.

- Tiếp tục tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về Chuyển đổi số cho các Tổ công nghệ số cộng đồng; triển khai hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả.

- Tập huấn nâng cao kỹ năng số cho người lao động thông qua nền tảng đào tạo trực tuyến được tích hợp trên nền tảng Hue-S.

- Các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông tiếp tục thực hiện Chuyển đổi số.

4. Nhận thức số

- Chỉ đạo về Chuyển đổi số của các cấp lãnh đạo: Tăng cường công tác chỉ đạo về Chuyển đổi số thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức hội họp ban chỉ đạo Chuyển đổi số để triển khai Chuyển đổi số do trực tiếp lãnh đạo ký ban hành và chỉ đạo điều hành.

- Ngày Chuyển đổi số: Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh và điều kiện thực tế của địa phương, ban hành các Kế hoạch: Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2024; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

- Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về Chuyển đổi số: Công chức Văn hóa – xã hội UBND thị trấn chủ trì, phối hợp cùng ban ngành, đoàn thể chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về Chuyển đổi số của cơ quan Nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về Chuyển đổi số sẽ được triển khai thông qua Tuần lễ Chuyển đổi số thị trấn năm 2024, các buổi tập huấn, hội nghị về Chuyển đổi số.

- Kênh truyền thông “Chuyển đổi số Quốc gia” trên Zalo: Tiếp tục triển khai thông báo cán bộ, công chức trên địa bàn tham gia vào kênh truyền thông Chuyển đổi số Quốc gia của Trung ương và của tỉnh để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về Chuyển đổi số phục vụ công tác chuyên môn.

- Việc tham gia các công nghệ số chỉ đơn giản bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

5. Nền tảng số

- Kết nối, liên thông dữ liệu với dữ liệu của tất cả các hệ thống Bộ, ngành Trung ương và cấp tỉnh.

- Tiếp tục vận hành các nền tảng: Nền tảng họp trực tuyến; nền tảng giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng: Triển khai hệ thống giám sát an toàn an ninh mạng (SOC) cho hạ tầng, hệ thống thông tin toàn thị trấn.

- Áp dụng nền tảng Hỗ trợ, tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Quản lý tiêm chủng trên không gian số.

- Triển khai diện rộng nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn thị trấn phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan Nhà nước;

- Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện triển khai các nền tảng: Nền tảng bản đồ số; nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung.

- Sử dụng nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý Nhà nước.

- Sử dụng nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Sử dụng nền tảng trợ lý ảo phục vụ cán bộ, công chức.

6. Dữ liệu số

- Số hóa dữ liệu kết quả TTHC, dữ liệu quản lý chuyên ngành ưu tiên dữ liệu liên quan trực tiếp cơ sở dữ liệu dân cư.

- Số hóa dữ liệu hạ tầng cơ bản của địa phương.

- Hoàn thành số hóa dữ liệu chuyên ngành, tập trung ưu tiên các loại dữ liệu liên quan trực tiếp đến người dân nhằm làm giàu, kế thừa, khai thác cơ sở dữ liệu dân cư giúp giải quyết các vấn đề cơ bản phục vụ người dân.

- Tập trung triển khai hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của huyện, thị trấn đồng bộ với Cơ sở dữ liệu đất đai Quốc gia; thực hiện theo Nghị quyết Trung ương số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 về hoàn thành xây dựng CSDL số và hệ thống thông tin Quốc gia về đất đai tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông.

- Tiếp tục triển khai cung cấp, chia sẻ dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở phục vụ cho cơ quan nhà nước trong công tác quản lý, người dân và doanh nghiệp trong học tập, sản xuất, kinh doanh. Lựa chọn, ưu tiên công khai các loại dữ liệu có tác động lớn tới phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu, phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của tỉnh như dữ liệu về du lịch, văn hóa, y tế, giáo dục,...

- Thực hiện kết nối, chia sẻ các dữ liệu còn lại giữa các cơ quan Nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NDXP) và trực liên thông của huyện (LGSP)). Khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu Quốc gia; đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ. Một số nội dung cần được ưu tiên triển khai:

(1) Đăng ký sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ (Tại địa chỉ: capdo.ais.gov.vn) và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ ATTT theo cấp độ.

(2) Trình phê duyệt cấp độ cho hệ thống thông tin (HTTT) của thị trấn.

(3) 100% HTTT được triển khai đầy đủ theo Hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt trước 30/11/2024.

(4) Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ ATTT cho HTTT theo quy định từ 15/12/2023 (Tối thiểu 1 lần/2 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 1 lần/1 năm cho hệ thống cấp độ 3, 4 và 1 lần/06 tháng cho hệ thống cấp độ 5).

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh triển khai các nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm ATTT theo cấp độ do tỉnh cung cấp.

7.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Quản lý, vận hành trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực về an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm ATTT mạng.

7.3. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức người lao động và người dân.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/ phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định Pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm Pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng.

8. Doanh nghiệp công nghệ số

Thúc đẩy các hoạt động nhằm kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước đầu tư hoặc mở chi nhánh hoạt động tại thị trấn.

9. Chính quyền số

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT). Trước hết, tập trung triển khai các nội dung sau:

(1) Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các DVCTT thiết yếu, nhiều người dùng.

(2) Nâng cấp, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC) nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp thuận tiện nhất.

(3) Tiếp tục triển khai Kho dữ liệu cho người dân, tổ chức trên môi trường số - Nơi chứa thông tin của người dân, các tài liệu đã được số hóa, chứng thực và các kết quả thủ tục hành chính do cơ quan Nhà nước cung cấp.

(4) Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của mình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

- Triển khai đồng bộ Nền tảng làm việc số (nền tảng quản trị công việc tổng thể) thống nhất toàn huyện, giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý Nhà nước. Nền tảng cho phép toàn bộ cán bộ, công chức trong cơ quan đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đôn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ.

- Triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế - xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ chính phủ số, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung UBND cấp xã.

- Thực hiện đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ Chuyển đổi số đối với UBND cấp xã.

- Triển khai các nhiệm vụ Chuyển đổi số trong cơ quan.

10. Kinh tế số

- Tổ chức triển khai hỗ trợ đưa nông sản miền núi lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

- Đẩy mạnh Chuyển đổi số trong phát triển du lịch.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Chuyển đổi số: Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, đưa vào sử dụng các nền tảng Chuyển đổi số trong doanh nghiệp như ứng dụng tích hợp các sàn thương mại điện tử trên Hue-S và các nền tảng số trong doanh nghiệp do các doanh nghiệp trong địa bàn triển khai theo chương trình của cấp trên.

- Triển khai đo lường kinh tế số theo hướng dẫn từ Bộ Thông tin và Truyền thông và cấp tỉnh.

11. Xã hội số

- Tiếp tục triển khai cấp danh tính số/tài khoản định danh điện tử VneID cho người dân.

- Triển khai các giải pháp thu hút người dân tạo tài khoản giao dịch tại ngân hàng; cấp thẻ ngân hàng, ví điện tử cho người dân.

- Tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ, thúc đẩy Chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt đặc biệt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế.

- Phổ cập nhanh tài khoản định danh và xác thực điện tử, thông qua đó, phổ cập tài khoản DVCTT. Người dân có thể sử dụng tài khoản VneID để truy cập các Cổng dịch vụ công.

- Tiếp tục triển khai cấp phát chữ ký số cho người dân.

- Tăng cường triển khai để mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản.

- Triển khai cung cấp kỹ năng số cho người dân thông qua triển khai nền tảng học trực tuyến đại trà được tích hợp trên Hue-S.

- Tiếp tục triển khai phát triển trường học số, bệnh viện số.

- Tiếp tục phát triển kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp trên cơ sở tích hợp ứng dụng hỏi đáp và phản ánh hiện trường trên Hue-S; thu hút sự tham gia của các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp và người dân.

III. Giải pháp

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai các hoạt động như: Ứng dụng các kênh truyền thông như Hue-S, mạng xã hội, cổng/trang thông tin điện tử để nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; tích hợp nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân trên nền tảng Hue-S; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp trong nước

Bao gồm các hoạt động như: Phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;...

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Bao gồm các hoạt động như nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai Chuyển đổi số số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Bao gồm các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Bao gồm các hoạt động hợp tác quốc tế trong Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số Việt Nam;...).

IV. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn chi ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách hiện hành, nguồn xã hội hóa (nếu có).

V. Tổ chức thực hiện

1. Công chức Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các ban ngành liên quan xây dựng các quy định, chính sách để tạo giải pháp đảm bảo môi trường pháp lý trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan.

- Tham mưu, đề xuất UBND thị trấn điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoặc giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tham mưu các phương án để huy động các nguồn lực xã hội tham gia xây dựng Chính quyền điện tử và dịch vụ Đô thị thông minh.

2. Công chức Tài chính – Kế toán

Cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn năm 2024.

3. Công chức Văn phòng – Thống kê

Phối hợp với Công chức Văn hóa – Xã hội tham mưu UBND thị trấn triển khai Kế hoạch và thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của UBND thị trấn.

Phối hợp với Công chức Tài chính – Kế toán dự trù kinh phí duy trì Trang thông tin điện tử thị trấn; Đầu tư trang thiết bị xây dựng Bộ phận Một cửa hiện đại thị trấn.

4. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thị trấn

Chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai các văn bản của cấp trên và tổng hợp thống kê báo cáo định kỳ để UBND thị trấn nắm thông tin và kịp thời chỉ đạo triển khai các văn bản quan trọng trong Chuyển đổi số.

Trên đây là kế hoạch Chuyển đổi số thị trấn Khe Tre năm 2024./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT huyện;
- Thường vụ Đảng ủy, TT HĐND thị trấn
- CT và PCT UBND thị trấn;
- Các ban ngành thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Đình Vĩnh Lộc